

TỰA

TẬP ĐỊA LÝ TẢ AO BÍ THƯ ĐẠI TOÀN
của Cao Trung

Quý vị cầm nơi tay đây là tập Địa Lý Gia Truyền Bí Thư Đại Toàn - tập này là tập thứ nhất trong tài liệu gia truyền của giòng họ Tả Ao mà tên tổng hợp của nó là Tả Ao Địa Lý Toàn Thư.

Thưa quý vị. Tài liệu quý giá nhất về khoa Địa Lý của người Việt Nam là Tả Ao Địa Lý Toàn Thư đã có trên 400 năm nay vẫn được các cụ giữ kín dùng làm gia bảo riêng cho giòng họ nhà mình. Làng Địa Lý Việt Nam ở ngoài Bắc di cư vào Nam năm 1954, không có quý vị nào mang theo được, dù là một phần, tài liệu quý giá này. Sau nhiều năm tìm kiếm, may thay lại kiếm được nó; không phải là do các cụ mang vào kỳ di cư 1954, mà là do cụ Huyện Mươi ở Tăng Nhân Phú có từ năm 1914, khi gia đình cụ di cư vào Nam thời đó.

Dĩ nhiên làng Địa Lý lại xin sao, và cụ Huyện Mươi cũng rộng lượng cho phép. Do đó mỗi thầy Địa Lý di cư đều có một bản. Cao Trung tôi, may thay cũng được dự phần. Các vị Địa Lý Gia khác khi có sách này thì thường cất vào tủ và lâu lâu giờ ra xem qua rồi lại cất đi.

Riêng chúng tôi, tài không có bao nhiêu, nhưng mộng lại quá lớn. Chúng tôi quyết dịch và giải thích bộ sách này để dành lại cho hậu thế một tài liệu quý báu đang sắp bị thất truyền. Trên 10 năm làm việc không ngừng, tham khảo với hàng trăm cụ Địa Lý dù quen hay lạ, nếu cụ nào cho phép là tôi tới và gặp. Sách Địa Lý nào cũng mua, sao và đọc. Nhờ rộng đường tham khảo nên năm 1975 mới xong. Mới vừa hoàn tất xong phần dịch thuật chưa kịp san định, giải thích thêm, hoặc phân chia tiết mục, thì phải di cư.

Ngày 30 tháng 4 năm 1975 tôi được biết trước, được xuất ngoại, có một tiếng đồng hồ nên bỏ hết cả tài sản lại nhưng cố mang theo bản thảo Bộ Tả Ao Địa Lý Toàn Thư, một đứa con tinh thần, một hoài bão vĩ đại, một giấc mộng lớn mà tôi đã mưu mang, chăm sóc ngoài 10 năm cũng chỉ mong bộ sách này được để lại cho đời sau khỏi thất truyền mà thôi. Ước mong giản dị đó đã trải trên 10 năm ở Việt Nam và tiếp theo là trên 10 năm nữa ở Hoa Kỳ.

Giờ đây tập thứ nhất của Tả Ao Địa Lý Toàn Thư mới đến tay quý vị. Thật quá trễ nhưng vì khoa Địa Lý đã khó mà chúng tôi lại muốn nó hết sức toàn vẹn trước khi đem in.

Tập thứ nhất này lấy tên là:

Địa Lý Tả Ao Bí Thư Đại Toàn

Và tập kế tiếp là:

Địa Lý Tả Ao Vi Sư Pháp

Sau đó còn độ 4 – 5 tập nữa mới hoàn tất toàn bộ Địa Lý của dòng họ Tả Ao.

Thưa quý vị, bộ sách Địa Lý này có 3 phụ lục thật đặc sắc. Một phụ lục là Bát Đại Hoàng Tuyền và phụ lục thứ hai là Long Thượng Bát Sát và phụ lục thứ ba là Thủy Pháp.

Ở trong tài liệu của cụ Tả Ao dịch mới đây cũng nói đến nó, mà nói một cách hết sức mơ hồ thật ra nó là phần quan trọng nhất của khoa Địa Lý. Chúng tôi biết đến 9 phần 10 Địa Lý Gia không nắm vững 3 phần quan trọng này. Do đó chúng tôi phải cố gắng sắp xếp lại cho thật minh bạch ba phần này trước khi các cụ học Địa Lý phần khẩu thụ tâm truyền mới nắm vững nó mà ngày nay trên bộ sách này nhờ ba phụ lục đặc biệt này quý vị nắm vững và biết thật chính xác nó.

Phần Thủy Pháp trong quyển này gồm 48 trang đã là ngắn gọn nhưng chúng tôi lại đã thu gọn vào một Biểu Nhất Lãm tô màu và bọc plastic - Biểu Nhất Lãm Thủy Pháp này làm bằng tay có 2 mặt - mặt trước là Biểu Nhất Lãm Thủy Pháp và mặt sau là La Kinh có chú thêm chữ Việt thường dùng trong khoa Địa lý. Chỉ cần đặt một cái kim chỉ nam vào giữa là ta đã có La Kinh đầy đủ và đặt kim chỉ nam vào giữa mặt trước ta đã có Biểu Nhất Lãm Thủy Pháp mà có sách Tàu phải viết đến 500 trang mới hết.

Mong rằng với sự cố gắng trình bày tập sách này sẽ giúp quý vị nhiều về khoa Địa lý.

CAO TRUNG

TẦM LONG TRÓC MẠCH

A. HƯỚNG DẪN PHẦN TẦM LONG TRÓC MẠCH

Tầm long của đất kết gọi là Tầm Long Tróc Mạch. Từ gốc là tổ sơn long chia ra đi mọi nơi làm đất kết. Từ khởi thủy của long mạch là tổ sơn đến kết cuộc là đất kết. Khúc giữa là hành long.

Một thế long đi khởi từ tổ sơn, hành long có khi gần và có khi xa cả trăm, ngàn dặm mới đến đất kết. Long đi phải có nước đi theo và khi vào kết thì nước đó lại đổ vào minh đường.

Tổ sơn có nhiều hình dạng, nhìn tổ sơn có thể biết sau long đó sẽ hùng dũng hay suy nhược. Còn hành long thì chính long là cán long (cành lớn) và bành long là chi long (cành nhỏ).

Long đi có thể thuận theo chiều nước chảy, có thể nghịch lại chiều nước chảy, và cũng có thể quay ngang xa chiều nước chảy. Long đi thuận theo nước chảy gọi thuận long. Long đi ngược chiều nước chảy gọi là hồi long và đi ngang chiều nước chảy gọi là hoành long.

B. TẦM LONG TRÓC MẠCH

Câu 1: Tiên vấn tổ tôn, tổ giả, đột khởi nhất sơn vi tổ, phân hành thiên chi vạn điệp, như Côn Lôn sơn đột khởi vi tổ sơn, thị dã.

Tôn giả, ly tổ biệt khởi nhất sơn vi tôn, phân hành đông ngung tay lũng như Vân Lĩnh, Đan sơn giáng nam thị dã

Trước tiên phải hỏi đến tổ tôn - Tổ là một núi đột khởi lên, rồi chia ra làm ngàn vạn chi nhánh – Như Côn Lôn sơn một mình cao vọt lên là tổ sơn vậy. Tôn là tự rời khỏi tổ sơn rồi cũng lại khởi lên một núi riêng biệt, phân hoành ra phương đông Ngung, tây Lũng xuống Nam phương Vân Lĩnh sơn, Đan sơn vậy.

Câu 2: Tổ hữu thủy tổ, thiếu tổ, tiên nhận thủy tổ, hà hữu hình tượng.

Tổ có thủy tổ và thiếu tổ. Trước hết phải nhận rõ hình tượng gì của nó.

Câu 3: Hình hữu hoa cái, tam thai, tượng hữu lâu đài, bảo điện, hoặc song phong tinh khởi, hoặc hữu mã yên cáo trực, trước hình kỳ lân, phương hoàng sơn thế, thượng tự, hạ tự, vương tự, nhân tự, thiên tự, ngũ phẩm bát đồng – Kim tinh, mộc tinh, hỏa tinh, thổ tinh, ngũ hành hữu dị, hoặc như vân lô nhi khởi, hoặc như qua đàng nhi lai, hoặc như thương như khó, hoặc như cổ như kỳ. Nhược kiến tổ tông từng bạt, nhất định tử tôn tranh hùng.

Về hình thì có Hoa Cái – Tam Thai. Về tượng thì lâu đài bảo điện. Cũng có khi hai ngọn vươn lên giống như cánh chim. Hình có thể giống như yên ngựa cáo trục, hình kỳ lân, phụng hoàng hoặc hình chữ thượng, chữ hạ, chữ vương, chữ nhân, chữ thiên năm phẩm khác nhau.

Kim tinh, hỏa tinh, mộc tinh, thổ tinh... năm hành phân biệt. Hoặc như mây sấm dâng lên, hoặc như giầy dưa man bò lại, hoặc như kho tàng hoặc như cờ trống.

Nếu thấy tổ tôn cao vút chắc chắn con cháu sẽ hùng cường.

Câu 4: Tổ hữu vạn hình yếu dương suy lược, hồi nhi luận, tiên quan kỳ tổ tông khởi, thứ kỳ chi cán; cán giả, chính mạch chi sở hành, chi giả bàng chi, chí sở khứ, cán giả, tùy tiết nhi phát, chi giả nhất đại nhi suy, tiên luận sơn, hậu luận thủy.

Vì tổ sơn có hàng vạn hình trạng, cần phải dùng mục lược mà suy luận. Trước hết hãy xem tổ tông rồi xem đến chi cán – Cán (thân, cây) là đường đi của chính mạch. Chi (cành cây) là lối đi của hàng chi.

Đại để về cán thì mỗi đốt một đời – Còn chi thì chỉ có một đời phát rồi suy.

Trước hết bàn đến sơn, sau mới bàn đến thủy.

Câu 5: Hoặc trường giang, trường Khê hoặc đại hồ đại trì, duyên Khê nhi chí, phát trì nhi lai, trường thanh khuất khúc vi quý, khí thiên bạc ư trọc, trực lưu vi tiện cách.

Hoặc sông dài suối dài, hoặc hồ rộng ao rộng. Mạch theo ven sông ven suối đến. Khởi từ hồ ao lại. Nước trong trở đi khuất khúc là quý khí, còn nước u trọc, chạy thẳng là tiện cách.

Câu 6: Đăng sơn tầm tổ tông, đảo xứ vấn thủy khẩu.

Lên núi để tìm tổ tông, đến huyệt trường phải kiếm thủy khẩu.

Câu 7: Cự tổ tông nhi mạch tầm lạc, vấn thủy khẩu nhi định lai long - Thủy khẩu phóng Nam, mạch tầm Bắc. Thủy khẩu quy Đông mạch vọng Tây.

Cự theo tổ tông tìm mạch lạc, hỏi thủy khẩu mà định lai long, Thủy khẩu phóng Nam thì long mạch từ Bắc đến. Thủy ra ở phía Đông thì Long mạch kiếm tìm ở phía Tây.

Câu 8: Dục tường quan giả, tiên khán thủy, hậu khán sơn.

- Dục cấp quan giả, vị khán sơn, tiên khán thủy.

Muốn cho xem tường tận, thì trước phải xem thủy, sau mới xem đến sơn. Còn muốn xem vội thì ngược lại, ta xem sơn trước, sau mới xem đến thủy.

Câu 9: Mạch hữu liên sơn nhi hạ, hữu độ giang nhi lai, hoặc mã đề nhi hành, hoặc bàng hồng nhi khởi.

Mạch có khi đi liền liền, từ núi cao chạy xuống lại có khi mạch qua sông mà lại, cũng có khi mạch đi lổ chỗ như vết chân ngựa, hoặc có lúc lặn qua ruộng rồi mới nổi lên.

Câu 10: Thiết thiết tường kỳ bát tự thủy phân, khẩu hiện kỳ lưỡng chi, sơn dẫn hữu thuận thế, nghịch thế, hữu hồi long, hoành long.

Nhưng trước hết phải tìm long xuất tổ đi ra phải có “bát tự thủy phân” (2 bên có 2 giong nước). Long đi có thể đi thuận theo dòng nước, từ ngọn nước đi xuôi (thuận long) và cũng có thể đi nghịch với chiều xuôi của dòng nước (nghịch long - hồi long), hoặc bỏ dòng nước mà quay ngang đi xa xa (hoành long).

Câu 11: Thuận giả, cầu kỳ nghịch, nghịch giả cầu kỳ thuận, thuận nghịch cầu kỳ chứng tá, hồi hoành cầu kỳ thác lạc.

Long đi thuận phải tìm nghịch, long đi nghịch phải tìm thuận - Thuận nghịch phải tìm chứng tá - Muốn biết hồi hoành ta tìm thác lạc.

Câu 12: Địa thế bản tự Bắc chí Nam, kiến kỳ nghịch hành vi quý

Trên nguyên tắc, long đi thuận là từ Bắc xuống Nam (cũng có khi từ Tây Bắc xuống Đông Nam) - Nếu long đi nghịch lại “thế thuận” của long quý.

Câu 13: Thủy thế bản Đông quy, bồi tây kiến kỳ khúc khuất vi kỳ.

Cũng trên nguyên tắc thì thủy chạy từ Tây sang Đông, (ở Trung Quốc) cũng có khi từ Tây Bắc xuống Đông Nam (ở Việt Nam) nếu sau lưng ở phía Tây mà thấy nước chảy khúc khuất là nước hạ (thủy tốt).

Câu 14: Đại tiểu nhất đốn khởi thành quách vi đại địa. Tiểu hình thế bạc, đơn vị tiểu địa

Lớn nhỏ núi cũng chỉ khi đốn khi khởi, nhưng nếu có thành quách bao vây thì lại đại địa. Còn nếu thấy núi nhỏ bé, thế đơn côi bạc mỏng là tiểu địa.

Câu 15: Liên sơn tầm kỳ phiên thân.

Hạ sa quan kỳ hồi đầu

Nếu thấy dãy núi liền liền ta tìm chỗ nó trở mình.

Nếu thấy núi soải xuống thấp ta xem chỗ nó quay đầu.

Câu 16: Đại địa giả, tầm yêu, lý, hạc.

Tiểu địa giả, tầm đầu khí thụ.

Nếu là đại địa ta tìm chỗ huyết tọa lạc trên lưng.

Nếu là tiểu địa ta tìm chỗ thụ khí ở đầu.

Câu 17: Tam chi tề hành đoản giả vi chân

Lưỡng mạch tịnh hành, nghịch giả vi quý.

Nếu thấy ba chi cùng đi thì chi nào ngắn nhất là thật. Nếu thấy hai mạch cùng đi, thì mạch nào quay ngược lại là quý.

Câu 18: Thuận giả, tầm kỳ chính mạch
Kỳ giả tầm kỳ tích
Thế long thuận ta tìm chính mạch.
Thế kỳ ta tìm sống lưng.

Câu 19: Uyển chuyển giả, tầm trực
Chân ngoạn giả, vật thứ
Mạch đi uyển chuyển ta tìm chỗ ngay ngắn.
Mạch đi thô ngoạn ta không dừng.

Câu 20: Mạch hành như qua đặng, đa hữu mạch.
Mạch đi như dây dưa (sinh động khi quay sang phải khi quay sang trái) là có nhiều chỗ đi đến đất kết.

Câu 21: Như thảo vĩ thiếu chân, bác long hoán cốt tầm lão long sinh nộn.
Mạch đi lờ mờ như vệt đuôi rắn luồn trong cỏ là hình tích long đang “bác long hoán cốt” (chuyển từ hùng dũng sang nhu hòa) ta tìm xem lão long sinh ra long trẻ, long non tơ (rất tốt).

Câu 22: Nhược kiến nhất trùng bảo khỏe, nhất trùng khai, đích hữu công hầu tại thử gian.
Nhất sơn loạn bảo, nhất sơn cố, đích hữu công khanh cư thử trú.
Nếu thấy thế núi:
- Một lần bao bọc, một lần mở ra là đích thực có đất công hầu tại chỗ này.
- Lại thấy một núi vòng ôm, một núi ngoảnh lại cũng là đích thực có đất rộng công khanh ở nơi này.

Câu 23: Bình điền bình địa khởi sơn lô, sơn túc hữu huyết tại thử gian.
Bình điền bình địa khởi thạch đa, đa sa hữu huyết đa cát khánh.
Nơi bình điền bình địa mà thấy có núi cao nổi lên thì chân núi hay có huyết. Cũng nơi bình điền bình địa mà thấy nổi lên cát đá, thì hay có huyết tốt.

Câu 24: Chúng sơn cao tầm đề
Chúng sơn đề tầm cao.
Chung quanh nhiều núi cao ta tìm huyết ở chỗ thấp.
Chung quanh đều thấp ta tìm huyết ở chỗ cao.

CON TIẾP